CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

M.S.D.N: 0310553942 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
Q.BÌNH THẠNH - TP.HỒ CHÍ MINH

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Self-Declaration form
Số/*No.:* 22/CPTPV/2018

I.Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm
Information about the producer self-declaring its product

Tên tổ chức/ *Name of producer:*	Công ty TNHH Cà Phê Trà Phương Vy *Phuong Vy Coffee and Tea company .,Ltd*
Địa chỉ: *Address:*	432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh *432A Xo Viet Nghe Tinh, Ward 25, Binh Thanh district, Ho Chi Minh city*
Điện thoại: *Telephone:*	(028) 38997156 – 38990603
E-mail:	contact@phuongvycoffee.com
Mã số doanh nghiệp: *Producer identification number:*	0310553942

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP/*Certificate of food safety No.:* 353/2016/GCN-BVTV
Ngày cấp/*date of issued:* 26/12/2016

II.Thông tin về sản phẩm/*Information about the product*
1. Tên sản phẩm/*Name of the product:* Cà phê rang dạng bột/*Roasted ground coffee*
2. Thành phần/*Ingredients:* Cà phê (100%)/*Coffee (100%)*
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm/*Expiration date:*

12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì.
12 months from the date of manufacture. Date of manufacture, expiry date printed on the packaging material.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì/*Packaging specifications and packaging materials:*
Sản phẩm được đóng trong bao PE, bao nhôm, bao PE lồng bao giấy bên ngoài. Khối lượng tịnh 100g, 200g, 250g, 500g, 1kg, 5kg, 6kg hoặc theo yêu cầu khách hàng và được ghi rõ trên nhãn hàng hóa.
The product is packaged in PE, Al bag, PE bag have paper bag covered. Net weight is 100g, 200g, 250g, 500g, 1kg, 5kg, 6kg or according to customer requirements and stated on the label.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất)/*Name and address of the producer (in case of rent of the manufacturing facility):*

Chi nhánh Công ty TNHH Cà Phê Trà Phương Vy/*Branch of Phuong Vy Coffee and Tea company .,Ltd*
Số 12, đường 15, KCN VSIP II-A, Xã Vĩnh Tân, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương
No. 12, street 15, VSIP IIA, Vinh Tan Commune, Tan Uyen District, Binh Duong Province

III.Mẫu nhãn sản phẩm/*Label design* (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến/*Attach the label design or proposed label design)*

IV.Yêu cầu về an toàn thực phẩm/*Food safety requirements:*
Tổ chức kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo/*The food producer or seller satisfies food safety requirements according to:*

- Quyết định số/*Decision No.* 46/2007/QĐ-BYT
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số/*National technical regulation No.* 8-1:2011/BYT
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số/*National technical regulation No.* 8-2:2011/BYT

- Văn bản hợp nhất/*Consolidation document* 02/VBHN-BYT
- Thông tư số/*Circular of ministries No.* 50/2016/TT-BYT ngày/*date* 30/12/2016
- Chứng nhận Hệ thống an toàn thực phẩm FSSC 22000 được tài trợ bởi CIAA (Hiệp hội ngành đồ uống và thực phẩm của EU)/*Certification of the FSSC 22000 Food safety System sponsored by the CIAA (Food and Beverages Association of the EU)*

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.
We are commited to comply with all regulations of the law on food safety and take full responsibility for legality of the application for registration of the product declaration and quality and food safety of the declared product./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

Representative of the producer

(Signature and seal)

M.S.D.N: 0310553... C.T.N.H
CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
Q.BÌNH THẠNH - TP.HỒ CHÍ MINH

Trương Quang Chái

KT3-02882ATP8/11

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu / *Name of sample*: **CÀ PHÊ RANG (DẠNG BỘT)**

2. Mô tả mẫu / *Sample description*: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong bao bì ép kín, không nhãn hiệu.
As received sample is contained in sealed package, without label.

3. Số lượng mẫu / *Quantity*: 01

4. Ngày nhận mẫu / *Date of receiving*: 12/03/2018

5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration*: 13/03/2018 – 29/03/2018

6. Nơi gửi mẫu / *Customer*: **CN CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY**
Số 12, Đường Số 15, KCN VSIP II – A, Tân Uyên, Bình Dương

7. Kết quả thử nghiệm / *Test results*: Xem trang / *See page* 02 & 03/03

Chứng thực bản sao đúng với bản chính.
Số chứng thực: 42973
Ngày: 17-09-2018
Quyển số: 09-SCT/BS
Văn Phòng Công Chứng Bình Thạnh

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.

KT. GIÁM ĐỐC / *FOR DIRECTOR*
PHÓ GIÁM ĐỐC / *VICE DIRECTOR*

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG BÌNH THẠNH

Nguyễn Thành Công

Lương Thanh Uyên

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lã Phi Thành

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. *Test results are valid for the name(s) submitted samples only.* N/A: không áp dụng / *Not applicable*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3. *This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.*
3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. *Name of sample and customer are written as customer's request.*
4. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính với k = 2, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin. *Estimated expanded uncertainty of measurement with k = 2, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.*

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

7. Kết quả thử nghiệm : *Test results*

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện *Limit of Detection*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.1. Độ ẩm tính theo khối lượng, % *Moisture content (m/m)*	TCVN 7035 : 2002	-	0,4
7.2. Hàm lượng cafein tính theo khối lượng, % *Caffeine content (m/m)*	TCVN 9723 : 2013	-	2,4
7.3. Hàm lượng tro tổng tính theo khối lượng, % *Total ash content (m/m)*	TCVN 5252 : 1990	-	4,6
7.4. Hàm lượng tro không tan trong HCl tính theo khối lượng, % *HCl - insoluble ash content (m/m)*	TCVN 5252 : 1990	0,1	Không phát hiện *Not detected*
7.5. Hàm lượng chất tan trong nước tính theo khối lượng, % *Extract in water content (m/m)*	TCVN 5252 : 1990	-	29,4
7.6. Hàm lượng asen tổng số, mg/kg *Total arsenic content*	TCVN 8427 : 2010	0,01	Nhỏ hơn 0,03 *Less than*
7.7. Hàm lượng cadimi, mg/kg *Cadmium content*	QTTN/KT3 083 : 2012	0,03	Không phát hiện *Not detected*
7.8. Hàm lượng chì, mg/kg *Lead content*	QTTN/KT3 083 : 2012	0,03	Nhỏ hơn 0,09 *Less than*
7.9. Hàm lượng thủy ngân, mg/kg *Mercury content*	QTTN/KT3 064 : 2016	0,015	Không phát hiện *Not detected*
7.10. Hàm lượng ochratoxin A, µg/kg *Ochratoxin A content*	AOAC 2016 (2000.03)	0,3	Không phát hiện *Not detected*
7.11. Hàm lượng aflatoxin B1, µg/kg *Aflatoxin B1 content*	AOAC 2016 (991.31)	0,24	Không phát hiện *Not detected*
7.12. Hàm lượng aflatoxin tổng (B1 + B2 + G1 + G2), µg/kg *Total aflatoxin content*	AOAC 2016 (991.31)	0,10	Không phát hiện *Not detected*
7.13. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g *Total aerobic plate count*	ISO 4833-2:2013, COR 1:2014	-	$3,5 \times 10^1$
7.14. Coliforms, CFU/g	ISO 4832 : 2006	-	Nhỏ hơn $10^{(*)}$ *Less than*
7.15. *E.Coli*, CFU/g	ISO16649 – 2 : 2001	-	Nhỏ hơn $10^{(*)}$ *Less than*

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG – TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

7. Kết quả thử nghiệm : *Test results*

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Giới hạn phát hiện *Limit of Detection*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
7.16. *Clostridium perfringens*, CFU/g	ISO 7937 : 2004	-	Nhỏ hơn 10(*) *Less than*
7.17. *Bacillus cereus* giả định, CFU/g *Presumtive bacillus cereus*	ISO 7932 : 2004	-	Nhỏ hơn 10(*) *Less than*
7.18. Tổng số nấm men & nấm mốc, CFU/g *Total yeasts & moulds*	ISO 21527-2:2008	-	Nhỏ hơn 10(*) *Less than*

Ghi chú/ *Notes*:

(*): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.*

MSDN: 0310553942 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY
TNHH
CÀ PHÊ TRÀ
PHƯƠNG VY
Q.BÌNH THẠNH - TP.HỒ CHÍ MINH

M.S.D.N: 0310553942 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
TP. HỒ CHÍ MINH

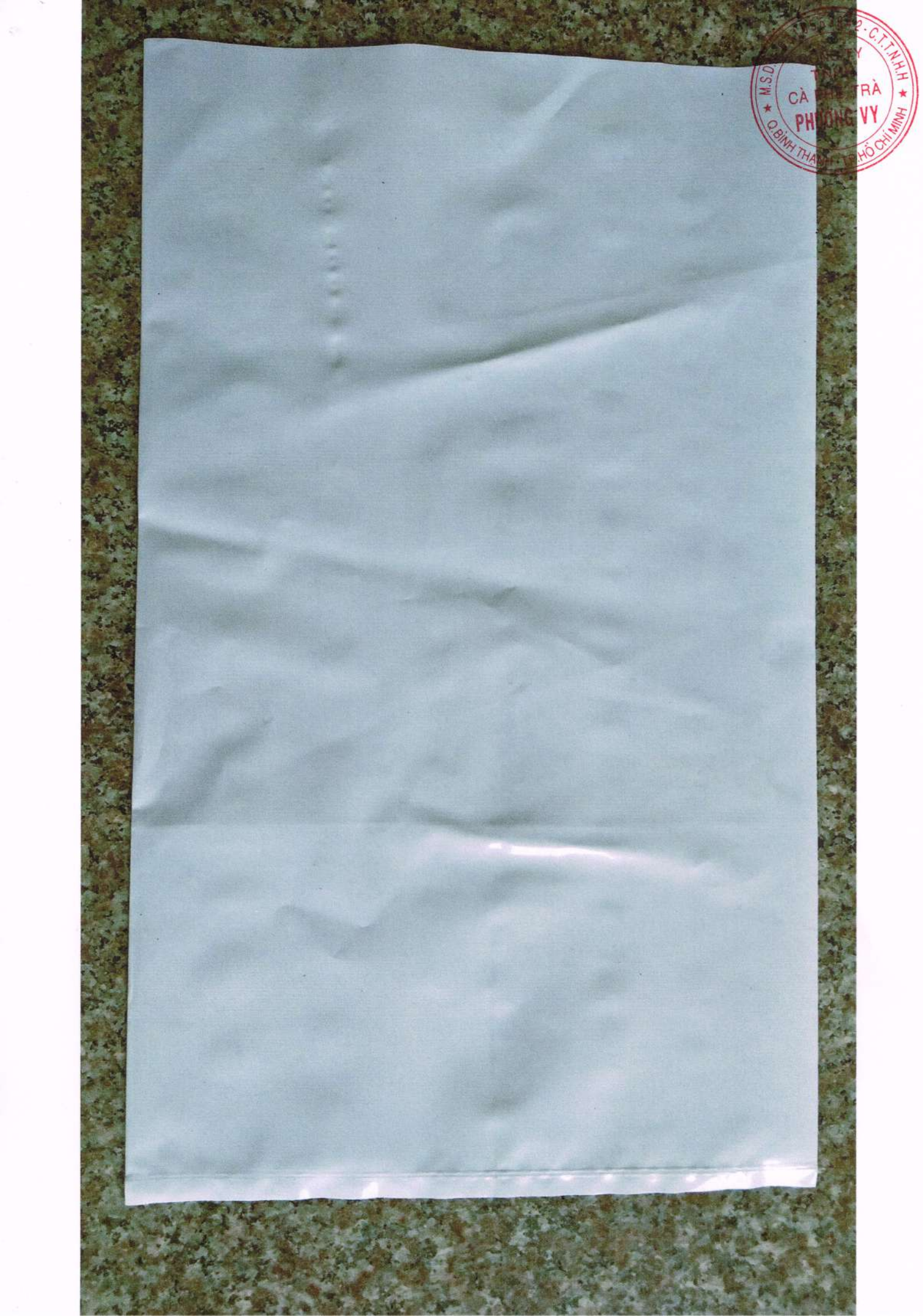

M.S.D.N: 0310553942 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
Q.BÌNH THẠNH - TP.HỒ CHÍ MINH

Tên sản phẩm: CÀ PHÊ RANG DẠNG BỘT

Khối lượng tịnh:
Thành phần: Cà phê 100%
Hướng dẫn sử dụng:
- Cho 2 hoặc 3 muỗng cà phê bột vào phin
- Đổ một ít nước nóng vào phin, để khoảng 2 phút cho cà phê thấm đều và nở, đổ thêm nước sôi vừa đủ dùng.
- Thêm đường, sữa tùy theo khẩu vị

Bảo quản: Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Giữ kín miệng túi sau khi mở.
Số TCB:
Sản phẩm của: **CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY**
Địa chỉ: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
Sản xuất tại **:** CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
Địa chỉ: Số 12, đường số 15, KCN VSIP II-A, Xã Vĩnh Tân, H. Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.

⊛ Nhãn bao bì sản phẩm: Cà phê rang dạng bột.
Dán lên mặt trước hoặc mặt sau bao bì.

CÔNG TY TNHH
CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 147.../2023/CV-PV.BGĐ
V/v: Bổ sung nhãn sản phẩm

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2023

KÍNH GỬI: CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Cà Phê Trà Phương Vy
Mã số thuế: 0310553942
Địa chỉ: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại: (84.28) 3899 7156 – (84.28) 3899 0603

Công ty xin bổ sung thêm nhãn sản phẩm cho sản phẩm đã được Tự công bố tại cơ sở và đã gửi 01 bản Tự công bố cho Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Bình Dương.

Sản phẩm có Tự công bố chất lượng như sau:

STT	SỐ TCB	TÊN SẢN PHẨM
1	22/CPTPV/2018	Cà phê rang dạng bột

Thông tin bổ sung nhãn sản phẩm:

- Thay đổi một số thông tin ghi nhãn: Hướng dẫn sử dụng, không thể hiện tên và địa chỉ sản xuất của sản phẩm lên tem nhãn do kích thước nhãn không đủ mà chỉ thể hiện thông tin công ty chịu trách nhiệm về hàng hóa, công ty sẽ đảm bảo truy xuất nguồn gốc khi có yêu cầu (*Theo điều 12 NĐ 43/2017/NĐ-CP*)
- Bổ sung các thông tin ghi nhãn hàng hóa bắt buộc theo yêu cầu của NĐ 43/2017/NĐ-CP và NĐ/2021/NĐ-CP: Thông tin cảnh báo, ngày sản xuất, hạn sử dụng, xuất xứ và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu

Thông tin ghi nhãn và hình ảnh nhãn sản phẩm đính kèm công văn này (trang 02)

Công ty luôn thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo đúng quy định hiện hành và đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm như đã công bố.

Chúng tôi xin trân trọng cám ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu HC-NS
- Lưu QLHT

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
M.S.D.N: 0310553942 - C.T.T.N.H.H - Q.BÌNH THẠNH - TP.HỒ CHÍ MINH

Trần Thị Bích Lan

THÔNG TIN GHI NHÃN SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: CÀ PHÊ RANG DẠNG BỘT
Khối lượng tịnh: .....kg
Thành phần: Cà phê (100%)
Hướng dẫn sử dụng:
- Sản phẩm dùng cho pha phin hoặc pha máy
- Hoặc dùng cho sản xuất các loại cà phê khác

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Giữ kín miệng túi sau khi mở.
Thông tin cảnh báo: Không dùng cho người mẫn cảm với các thành phần sản phẩm.
Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:
- Hàm lượng caffeine: ≥ 1%
- Độ ẩm: ≤ 5%

Ngày sản xuất: Xem trên bao bì/ nhãn sản phẩm
Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ NSX
Sản phẩm của: Công ty TNHH Cà phê trà Phương Vy
Địa chỉ: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Sản xuất tại Việt Nam.

HÌNH ẢNH NHÃN SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: **CÀ PHÊ RANG DẠNG BỘT**
Khối lượng tịnh: **..... kg**
Thành phần: Cà phê (100%)
Hướng dẫn sử dụng:
Sản phẩm dùng cho pha phin hoặc pha máy.
Hoặc dùng cho sản xuất các loại cà phê khác.
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Giữ kín miệng túi sau khi mở.
Thông tin cảnh báo: Không dùng cho người mẫn cảm với các thành phần của sản phẩm.
Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:
Hàm lượng caffeine: ≥ 1%
Độ ẩm: ≤ 5%
Sản phẩm của:
CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
Địa chỉ: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận BìnhThạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Sản xuất tại Việt Nam.
Tên mã hàng:
Mã hàng:
Số lô:
NSX: *Xem trên bao bì/ nhãn sản phẩm*
HSD: 12 tháng kể từ NSX.